|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

***(Ban hành kèm theo quyết định số QĐ/ĐHKTQD, ngày tháng năm 2021)***

**1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)**

|  |  |
| --- | --- |
| ***- Tên học phần (tiếng Việt):*** | **Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam** |
| ***- Tên học phần (tiếng Anh)*** | **Viet Nam Communist Party History** |
| ***- Mã số học phần*** | **LLLSD1102** |
| ***- Thuộc khối kiến thức*** | **Đại cương bắt buộc** |
| ***- Số tín chỉ*** | **2 (26 giờ, tương đương 30 tiết)** |
| ***+ Số giờ lý thuyết*** | **20** |
| ***+ Số giờ thảo luận/thực hành***  ***+ Số giờ tự học*** | **10**  **60** |
| ***- Các học phần tiên quyết*** | **Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học** |

**2. THÔNG TIN BỘ MÔN QUẢN LÝ VÀ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY**

Bộ môn quản lý: Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam

Địa chỉ: Phòng 1015 Nhà A1, Trường ĐH Kinh tế Quốc dân

Giảng viên (liệt kê GV tham gia giảng dạy):

PGS.TS. GVCC. Trần Thị Thu Hoài Sđt: 0903 230 177 Email: hoaitt@neu.edu.vn

TS. GVCC. Nguyễn Thị Hoàn Sđt: 0983 389 810 Email: hoant@neu.edu.vn

TS. GVC. Nguyễn Hữu Công Sđt: 0982 192 458 Email: congnh@neu.edu.vn

TS. GVC. Lê Thị Hồng Thuận Sđt: 0977 266 982 Email: lethuan@neu.edu.vn

TS. GV. Nguyễn Thị Thắm Sđt: 0912 300 971 Email: thamnt@neu.edu.vn

ThS. NCS. GVC Phí Thị Lan Phương Sđt: 0984 328 666 Email:phuongpl@neu.edu.vn

.

**3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTIONS)**

Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam là 1 trong 5 học phần thuộc khoa học Mác-Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh được giảng dạy trong hệ thống giáo dục đại học ở Việt Nam. Đây là học phần bắt buộc sinh viên phải tích luỹ kiến thức.

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một chuyên ngành, một bộ phận của khoa học lịch sử. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là cả một pho lịch sử bằng vàng”. Đó chính là tính khoa học, cách mạng, giá trị thực tiễn sâu sắc trong Cương lĩnh, đường lối của Đảng; là sự lãnh đạo đúng đắn, đáp ứng kịp thời những yêu cầu, nhiệm vụ do lịch sử đặt ra; những kinh nghiệm, bài học có tính quy luật, lý luận của cách mạng Việt Nam và những truyền thống vẻ vang của Đảng.

Nghiên cứu, học tập lịch sử Đảng không chỉ nắm vững những sự kiện, cột mốc lịch sử mà cần thấu hiểu những vấn đề phong phú đó trong quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, cách mạng xã hội chủ nghĩa, từ đó vận dụng, phát triển trong thời kỳ đổi mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay

**4. TÀI LIỆU THAM KHẢO (LEARNING RESOURCES: COURSE BOOKS, REFERENCE BOOKS, AND SOFTWARES)**

**Giáo trình**

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội

**Tài liệu khác**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Triết học Mác Lê-nin, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Kinh tế Chính trị Mác Lê-nin, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nọi
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội
5. Đảng cộng sản Việt Nam, (2018), Văn kiện Đảng toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)**

**Bảng 5.1. Mục tiêu học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mô tả**  **mục tiêu học phần** | **CĐR (PLO) của CTĐT\*\*** | **Mức độ\*\*\*** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| G1 | Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về các sự kiện lịch sử Đảng, về công tác xây dựng Đảng, về đường lối, thành tựu, bài học của cách mạng Việt Nam do Đảng lãnh đạo trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, kháng chiến giành độc lập, thống nhất Tổ quốc cũng như trong công cuộc đổi mới. | PLO1.1.1 | 3 |
| G2 | Bước đầu trang bị cho người học nhận thức có hệ thống những tri thức lịch sử về sự lãnh đạo, đấu tranh và cầm quyền của Đảng; giáo dục tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, nhận thức quá khứ để hiểu rõ hiện tại gắn với trách nhiệm của thế hệ trẻ về tương lai của đất nước | PLO1.1.1  PLO1.1.2 | 3 |
| G3 | Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, khả năng làm việc nhóm thông qua việc phân tích một vấn đề cụ thể tại một thời điểm lịch sử nhất định | PLO2.1.3  PLO3.1.1  PLO3.2.1 | 3 |

**6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES)**

**Bảng 6.1. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)**

| **Mục tiêu HP** | **CLOs** | **Mô tả CLOs\*** | **Mức độ đạt được\*\*** |
| --- | --- | --- | --- |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| G1 | CLO1.1 | Nắm được các sự kiện lịch sử Đảng, đường lối lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc đường lối đổi mới; thành tựu, hạn chế, bài học của cách mạng của Đảng hiểu rõ nội dung, bản chất của các sự kiện gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng | 2 |
| CLO1.2 | Hiểu được vai trò của Đảng trong xây dựng và phát triển đất nước  Hiểu được công tác xây dựng Đảng trong các thời kỳ lịch sử | 2 |
| G2 | CLO1.3 | Nhận thức có hệ thống những tri thức lịch sử về sự lãnh đạo, đấu tranh và cầm quyền của Đảng về tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc về trách nhiệm của thế hệ trẻ với tương lai của đất nước để vận dụng vào phân tích, đánh giá và giải thích các vấn đề thực tế đơn giản | 3 |
| CLO2.1 | Phát triển các kỹ năng nghiên cứu, phân tích, tổng hợp, khái quát các vấn đề liên quan đến lịch sử Đảng. | 3 |
| G3 | CLO2.2 | Thực hành kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm | 3 |
| CLO3.1 | Có khả năng tự học tập, tự tìm hiểu tài liệu để hoàn thành các bài học và bài tập được giao. | 3 |

**7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)**

**Bảng 7.1. Đánh giá học phần**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Nội dung/  Bài đánh giá** | **Thời điểm** | **CLOs** | **Tiêu chí đánh giá\*** | **Tỷ lệ (%)** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** | **[6]** |
| Chuyên cần | Thái độ học tập trên lớp  Trả lời câu hỏi trên lớp  Trả lời các câu hỏi thảo luận (không nghỉ quá 20% tổng số giờ khóa học) | Tuần 1-13 | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2 | Nhật ký giảng dạy của giảng viên với các tiêu chí đánh giá (i) Mức độ tham gia (ii) Mức độ tương tác ; (iii) Chất lượng câu trả lời | 10% |
| Đánh giá quá trình | Giao bài tập cá nhân/ bài tập nhóm với chủ đề cụ thể | Tuần 5-9 | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2 | Phiếu đánh giá với các tiêu chí (i) Nội dung theo yêu cầu ; (ii) Sự thuyết phục của bài qua việc tập hợp tư liệu và phân tích | 40% |
| Nộp bài tập cá nhân về 1 chủ đề cụ thể | Tuần 9- 12 | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2 | Phiếu đánh giá với các tiêu chí : (i) Nội dung ; (ii) Hình thức ; (iii) Thời gian nộp |
| Trình bày nhóm: Báo cáo phân tích, thuyết trình | Tuần 6 -15 | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2 | Phiếu đánh giá với các tiêu chí: (i) Nội dung; (ii) Hình thức; (iii) Mức độ hợp tác (iv) Đánh giá lẫn nhau |
| Đánh giá cuối kỳ | Lịch thi học phần | Lịch thi học phần | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2 | Theo yêu cầu bài thi | 50% |

**8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)**

**Bảng 8.1. Kế hoạch giảng dạy**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung giảng dạy\*** | **Tài liệu đọc\*\*** | **CLOs** | **Hoạt động dạy và học\*\*\*** | **Công cụ  đánh giá\*\*\*\*** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** | **[6]** |
| 1 | **Làm quen, giới thiệu học phần, logic của học phần và vai trò, vị trí của học phần trong CTĐT** | Đề cương học phần | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Hướng dẫn đọc tài liệu  Hướng dẫn tìm tài liệu  Đặt ra yêu cầu học tập  Giới thiệu học phần | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 2 | **Chương nhập môn. Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu** | Bộ Giáo dục và Đào tạo, “ Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam”, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2021  Chương nhập môn | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
|  |
|  |
|  |
|  |
| 3 | **Chương 1. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)**   * 1. Bối cảnh lịch sử   2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng   3. Thành lập Đảng cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng | Bộ Giáo dục và Đào tạo, “ Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam”, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2021  Chương 1 |  | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 |
|  |
| 4 | **Chương 1. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)**   * 1. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng   2. Phong trào cách mạng 1930-1931 và khôi phục phong trào 1932-1935   3. Phong trào dân chủ 1936-1939 | Bộ Giáo dục và Đào tạo, “ Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam”, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2021  Chương 1 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
|  |
| 5 | **Chương 1. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)**   * 1. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945   2. Tính chất, ý nghĩa và bài học kinh nghiệm của cách mạng tháng Tám năm 1945   3. Giao chủ đề bài tập cá nhân, bài tập nhóm | Bộ Giáo dục và Đào tạo, “ Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam”, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2021  Chương 1 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
|  |
| 6 | **Chương 2. Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975)**  2.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945-1946  2.2. Đường lối kháng chiến toàn quốc và qua trình tổ chức thực hiện (1946-1950) | Bộ Giáo dục và Đào tạo, “ Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam”, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2021  Chương 2 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 7 | **Chương 2. Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975)**  2.3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1951-1954)  2.4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ  2.5. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam- Bắc (1954-1965) | Bộ Giáo dục và Đào tạo, “ Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam”, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2021  Chương 2 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
|  |
| 8 | **Chương 2. Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975)**  2.6. Lãnh đạo cách mạng cả nước (1965-1975)  2.7. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954-1975 | Bộ Giáo dục và Đào tạo, “ Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam”, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2021  Chương 2 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
|  |
|  |
|  |
| 9 | **Chương 3. Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (từ 1975 đến nay)**  3.1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975-1981  3.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982-1986  Nộp bài tập cá nhân | Bộ Giáo dục và Đào tạo, “ Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam”, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2021  Chương 3 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Sinh viên nộp bài tập cá nhân | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
|  |
|  |
|  |
|  |
| 10 | **Chương 3. Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (từ 1975 đến nay)**  3.3. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế- xã hội 1986-1996 | Bộ Giáo dục và Đào tạo, “ Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam”, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2021 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 11 | **Trình bày bài tập nhóm về 1 vấn đề cụ thể** | Bộ Giáo dục và Đào tạo, “ Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam”, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2021 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Nhóm sinh viên báo cáo và trả lời câu hỏi  Giảng viên và các thành viên trong lớp đặt câu hỏi, nhận xét  Giảng viên đánh giá | Phiếu đánh giá với các tiêu chí : (i) Nội dung; (ii) Hình thức ; (iii) Mức độ hợp tác, (iv) Đánh giá lẫn nhau |
| 12 | **Trình bày bài tập nhóm về 1 vấn đề cụ thể** | Bộ Giáo dục và Đào tạo, “ Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam”, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2021 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Nhóm sinh viên báo cáo và trả lời câu hỏi  Giảng viên và các thành viên trong lớp đặt câu hỏi, nhận xét  Giảng viên đánh giá | Phiếu đánh giá với các tiêu chí : (i) Nội dung; (ii) Hình thức ; (iii) Mức độ hợp tác, (iv) Đánh giá lẫn nhau |
| 13 | **Chương 3. Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (từ 1975 đến nay)**  3.4. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (từ 1986 đến nay) | Bộ Giáo dục và Đào tạo, “ Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam”, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2021 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| 14 | **Trình bày bài tập nhóm về 1 vấn đề cụ thể** | Bộ Giáo dục và Đào tạo, “ Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam”, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2021 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Nhóm sinh viên báo cáo và trả lời câu hỏi  Giảng viên và các thành viên trong lớp đặt câu hỏi, nhận xét  Giảng viên đánh giá | Phiếu đánh giá với các tiêu chí : (i) Nội dung; (ii) Hình thức ; (iii) Mức độ hợp tác, (iv) Đánh giá lẫn nhau |
| 15 | **Trình bày bài tập nhóm về 1 vấn đề cụ thể** | Bộ Giáo dục và Đào tạo, “ Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam”, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2021 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Nhóm sinh viên báo cáo và trả lời câu hỏi  Giảng viên và các thành viên trong lớp đặt câu hỏi, nhận xét  Giảng viên đánh giá | Phiếu đánh giá với các tiêu chí : (i) Nội dung; (ii) Hình thức ; (iii) Mức độ hợp tác, (iv) Đánh giá lẫn nhau |
|  | **Bài thi cuối kỳ** | Bộ Giáo dục và Đào tạo, “ Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam”, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2021 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên làm bài thi theo lịch | Theo yêu cầu bài thi |

**9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)**

**9.1. Quy định về tham dự lớp học**

* Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý. Mỗi buổi vắng mặt sẽ bị trừ 1 điểm đánh giá quá trình.Sinh viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại.
* Sinh viên sẽ được cộng điểm cho mỗi lần phát biểu xây dựng bài, có thể bù đắp cho điểm quá trình, điểm bài tập cá nhân và điểm bài tập nhóm.
* Sinh viên không nộp bài tập cá nhân, không tham gia làm bài tập nhóm sẽ nhận điểm 0 (không). Nhóm sinh viên nộp bài trễ sẽ bị trừ 1 điểm cho mỗi ngày nộp muộn.

**9.2. Quy định về hành vi lớp học**

* Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
* Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
* Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
* Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị điện tử để làm việc riêng trong giờ học.
* Các thiết bị điện tử: Máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh... chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tra cứu tư liệu khi được yêu cầu phục vụ bài giảng, bài học trên lớp, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng Bộ môn** | **Xác nhận của Trưởng Khoa** | **Xác nhận của Hiệu Trưởng** |
| **TS. Nguyễn Thị Hoàn** | **PGS.TS Nguyễn Thị Thanh Hiếu** | **PGS.TS Phạm Hồng Chương** |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |